

Thứ Hai, ngày 2 tháng 12 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT DƯỚI CỜ CẤP TRƯỜNG**TOÁN****BÀI 12: BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (TIẾT 40)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS thực hiện được các phép trừ, phép cộng trong phạm vi 10, hình thành phản xạ nhanh cho HS và vận dụng tính nhẩm
- 90% HS hiểu được các thuật ngữ “đi vào, bay tới, thêm vào...” thực hiện phép tính cộng.
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Thẻ số, xúc xắc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

HS chơi trò chơi :Ai nhanh hơn

*** Cách tiến hành:**

- Kể tên một số đồ vật thực tế trong lớp học có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 - 25')

HS làm bài 1, 2, 3 trong VTH Toán trang 72, 73 . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

a. - Tranh vẽ gì?

- Có bao nhiêu viên bi xanh, bao nhiêu viên bi xám?
- GV nêu bài toán mẫu cho học sinh?
- HS nêu bài toán đồng thanh, tổ, cá nhân.
- Yêu cầu HS viết phép tính tương ứng
- GV kết luận: $4 + 3 = 7$ $3 + 4 = 7$ $7 - 4 = 3$ $7 - 3 = 4$

*** Ý b tương tự**

- HS nhận xét điểm đặc biệt ở các phép tính
- + Khi đổi chỗ các số trong phép cộng, kết quả không thay đổi.

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.
- GV chốt: Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính liên tiếp, chúng ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.

Bài 3: Viết phép tính thích hợp

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS nêu bài toán
- HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.

$$10 - 3 = 7$$

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

Trò chơi “Chọn tấm thẻ nào”

+ Cách chơi: Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Người gieo xúc xắc úp tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc. Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ

- GV nhận xét trò chơi
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN

BÀI 13: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 41)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.
- 90% HS qua việc xây dựng bảng cộng thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng, từ đó phát triển tư duy logic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- HS hát bài hát: Chiến binh xanh
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong VTH Toán trang 73, 74. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS làm bài
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: Số ?

- Nêu yêu cầu bài tập
- Hd HS : Đọc 5 phép tính đầu, sau đó tìm kết quả của 5 phép tính sau
- Yêu cầu HS làm bài

- HS lần lượt nêu nêu kết quả

Bài 3: Số ?

- Nêu yêu cầu bài tập
- Hd HS tính nhằm tìm ra kết quả
- Yêu cầu HS làm bài
- HS lần lượt nêu nêu kết quả
- GV cùng HS nhận xét

Bài 4: Số ?

- HS nêu yêu cầu bài tập
- b/Hd HS tính theo chiều mũi tên để tìm ra kết quả
- b/ Cho Hs thấy được quy luật:
 $1 + 2 = 3; 2 + 1 = 3; 3 + 0 = 1$
 $3 + 3 = 6; 3 + 1 = 4; 6 + 4 = 10$
- Yêu cầu HS làm bài
- HS lần lượt nêu nêu kết quả
- GV cùng HS nhận xét

Bài 5: Viết phép tính thích hợp

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS nêu bài toán
- HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.

$$6 - 2 = 4$$

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS lấy thêm ví dụ về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT
BÀI 61: ONG ÔNG UNG ỪNG (Tiết 157, 158)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ong, ông, ung, ừng**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ong, ông, ung, ừng**
- 80% HS viết đúng chữ **ong, ông, ung, ừng**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ong, ông, ung, ừng**. Đặt câu với tiếng, từ vừa được.
- Phát triển kỹ năng nói nói về cách ứng xử.
- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gia đình và người thân quen

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 -5')**

- HS chơi trò chơi: Cùng sóc nâu hái sồi
- + Cách chơi: HS chọn quả sồi được đánh số từ 1 đến 5. Trong mỗi quả sồi có chứa các tiếng, từ, câu
- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, câu trong mỗi quả sồi. Yêu cầu đọc tron.
- GV nhận xét. Tặng quà sticker cho HS đọc đúng, đọc to , rõ ràng.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: Những bông hồng rung rinh trong gió.
- GV giới thiệu vần **ong, ông, ung, ung**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **trong, bông hồng, rung, những** chứa vần **ong, ông, ung, ung** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ong, ông, ung, ung**
- GV trình chiếu vần **ong, ông, ung, ung** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ong, ông, ung, ung**
- Yêu cầu HS tìm vần **ong, ông, ung, ung** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **ong, ông, ung, ung**
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **ong** với **ông, ung, ung** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **ng**
+ Khác nhau: vần **ong**: bắt đầu bằng âm **o**
vần **ông**: bắt đầu bằng âm **ô**
vần **ung**: bắt đầu bằng âm **u**
vần **ung**: bắt đầu bằng âm **ư**

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **trong**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **trong** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **trong**. Cả lớp đồng thanh đọc

+ GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ong** với **ông, ung, ung**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **chong chóng, bông súng, bánh chưng.**

- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **chong chóng.** GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **chong chóng** xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **chong chóng**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **bông súng, bánh chưng.**

- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.

- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ong, ông, ung, ung.** Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Tranh vẽ những gì ?

- GV nhận xét

- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.

- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:

+ Nam đi đâu?

+ Nam đi với ai?

+ Chợ thế nào?

+ Ở chợ có bán những gì?

- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

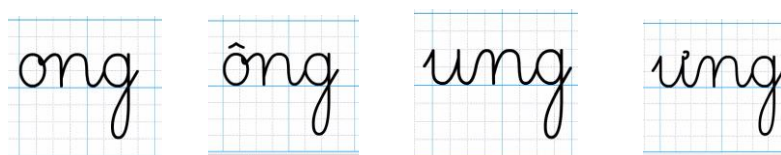
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ong, ông, ung, ung**

- HS viết vào bảng con: **ong, ông, ung, ung** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc nối từ **o, ô, u, ư** sang **ng**

- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.



- GV yêu cầu HS viết bảng con.

- GV nhận xét

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **bông sủng, bánh chưng, chong chóng, trung thu** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **bông, bánh, chong, trung** đến chữ **sủng, chưng, chóng, thu** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Em thấy những ai trong tranh?
 - + Em đã đi chợ, đi siêu thị bao giờ chưa?
 - + Chợ và siêu thị có gì giống nhau, khác nhau?
- GV yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống.
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS tìm đồ vật có chứa vần **ong, ông, ung, ung**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 62: IÊC, IÊN, IÊP (Tiết 159, 160)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và đọc đúng vần **iêc, iên, iêp**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **iêc, iên, iêp**
- 70% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ ngoài bài chứa vần **iêc, iên, iêp**
- 70% HS biết so sánh vần **iêc, iên, iêp**
- 90% HS viết đẹp vần **iêc, iên, iêp**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa
- 100% HS cảm nhận được vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long, qua đó thêm yêu mến và tự hào hơn về quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
 - + Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1**

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS viết bảng ong, ông, ung, ưng
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Biển xanh biếc. Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp.**
- GV trình chiếu vần **iêc, iên, iêp** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **iêc, iên, iêp**
- Yêu cầu HS tìm vần **iêc, iên, iêp** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** So sánh vần iêc, iên, iêp**

- + GV yêu cầu HS so sánh **iêc, iên, iêp** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều bắt đầu bằng nguyên âm **iê**
 - + Khác nhau: kết thúc bằng âm **c, n, p**

*** Đọc tiếng**

- GV hỏi: Có vần **iêc**, muốn có tiếng **biếc** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **biếc**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **biếc** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **biếc**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **iêc, iên, iêp**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **xanh biếc, bờ biển, sò điệp**
 - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **bờ biển**. GV nêu yêu cầu
- nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **bờ biển** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **bờ biển**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **xanh biếc, sò điệp**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **iêc, iên, iêp**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong đoạn có mấy câu ?
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- GV hỏi:
 - + Vịnh Hạ Long có gì?
 - + Du khách đến Hạ Long làm gì?
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **iêc, iên, iêp**
- HS viết vào bảng con: **iêc, iên, iêp** (chữ cỡ vừa).
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **iêc, iên, iêp, biếc, biển, điệp** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói về hình ảnh các sinh vật trong lòng đại dương.
 - + Trong lòng biển có những gì?
 - + Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển?
 - + Em thích loài vật nào? Vì sao?

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần **iêc, iên, iêp** và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Ba, ngày 3 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT**BÀI 63: IÊNG, IÊM, YÊN (Tiết 161, 162)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và đọc đúng các vần **iêng, iêm, yên**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **iêng, iêm, yên**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 80% HS viết đúng các chữ **iêng, iêm, yên**; 80% HS viết đẹp các tiếng từ ngữ có chữ **iêng, iêm, yên**

- 85% HS có kỹ năng hình thành vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **iêng, iêm, yên** có trong bài học.

- HS cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')**

- HS viết vài bảng con các vần: **iêc, iên, iêp**
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc, trông rất diêm dúa.**
- GV trình chiếu vần **iêng, iêm, yên** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **iêng, iêm, yên**
- Yêu cầu HS tìm vần **iêng, iêm, yên** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** So sánh vần iêng, iêm, yên**

- + GV yêu cầu HS so sánh vần **iêng, iêm** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều bắt đầu bằng âm **iê**
 - + Khác nhau: kết thúc âm **ng, m**

*** Đọc tiếng**

- GV hỏi: Có vần **iêng**, muốn có tiếng **biêng** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **biêng**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **biêng** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **biêng**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **iêng, iêm, yên**
- GV nhận xét

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **sầu riêng, cá kiếm, tổ yến**.
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **sầu riêng**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **sầu riêng** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **sầu riêng**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **cá kiếm, tổ yến**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **iêng, iêm, yên**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + *Tranh vẽ gì?*
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
 - + Trong đoạn có mấy câu ?
 - + Chủ nhật, bố và Hà đi đâu?
 - + Săn chim có gì?
 - + Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **iêng, iêm, yên**.
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói theo gợi ý:
 - + *Các em nhìn thấy những gì trong tranh?*
 - + *Họ đang làm gì?*
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS thảo luận nhóm 4: thực hành trải nghiệm thực tế bằng việc nói về nội quy lớp học của chính mình
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
EM YÊU CHÚ BỘ ĐỘI (Tiết 41)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết được một số trang phục của bộ đội, một số công việc của bộ đội trong luyện tập và giữ gìn, bảo vệ tổ quốc
- 100% HS biết thực hiện được một số động tác đội hình đội ngũ cơ bản
- Có thái độ yêu mến và biết ơn đối với những người bảo vệ Tổ quốc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát “Vai chú mang súng”
 - + Các con vừa hát bài hát gì?
 - + Bài hát nói lên điều gì ?
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (10 – 15’)

*** Tìm hiểu về chú bộ đội**

- HS giới thiệu một số hình ảnh đã chuẩn bị về chú bộ đội đang làm nhiệm vụ tập luyện hay canh giữ biên cương, hải đảo

- HS thảo luận về trang phục, công việc, ý nghĩa công việc của các chú bộ đội
- + Chia sẻ về tình cảm của em với các chú bộ đội

c. Kết luận

Bộ đội làm nhiệm vụ giữ gìn, bảo vệ đất nước. Vì thế bộ đội thường luyện tập và làm việc canh giữ ở biên cương Tổ quốc, nơi rừng núi và hải đảo xa xôi

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 – 25')

* Tập đội hình, đội ngũ

GV tập hợp HS xếp thành hàng ngay ngắn

- Hướng dẫn HS thực hành các động tác đội hình, đội ngũ.
- + Lớp tập hợp 4 hàng dọc. Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát theo nhịp
- + Tập hợp hàng dọc:

Khẩu lệnh “Thành 1 (2, 3, 4...) hàng dọc, tập hợp

Động tác: Sau khẩu lệnh, GV đứng quay người về phía định cho HS tập hợp và đưa tay phải chỉ hướng cho các em tập hợp. Tổ trưởng tổ 1 chạy đến đứng đối diện và cách GV khoảng một cánh tay. Tổ trưởng tổ 2, 3, 4 lần lượt đứng bên trái tổ 1, người nọ cách người kia 1 khuỷu tay

- + Dóng hàng dọc

Khẩu lệnh “nhìn trước thẳng”

Động tác Tổ trưởng tổ 1 đứng ngay ngắn, tay trái áp nhẹ vào đùi, tay phải giơ lên cao. Tổ trưởng tổ 2, 3, 4 chống tay phải vào hông và dịch chuyển sao cho khuỷu tay chạm nhẹ vào người đứng bên phải mình, đồng thời chỉnh hàng ngang cho thẳng. Các thành viên tổ 1 đưa tay trái đầu ngón tay chạm vai bạn phía trước để giãn cho đúng khoảng cách và nhìn vào gáy bạn để cho thẳng hàng. Các thành viên tổ 2, 3, 4 nhìn các tổ viên của tổ 1 để dóng hàng ngang và nhìn người đứng trước để dóng hàng dọc.

Khẩu lệnh “Thôi” thì tất cả buông tay xuống

c. Kết luận

Luyện đội hình đội ngũ là một phần nhiệm vụ hằng ngày của các chú bộ. Em muốn thực hiện các động tác đội hình đội ngũ giỏi như các chú bộ đội thì phải luyện tập thường xuyên

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chia sẻ với bạn bên cạnh về những việc làm tốt mình đã từng làm hoặc chứng kiến

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 64: IÊT, IÊU, YÊU (Tiết 163, 164)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **iêt, iêu, yêu**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **iêt, iêu, yêu**
- 80% HS viết đúng chữ **iêt, iêu, yêu**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **iêt, iêu, yêu**
- Có vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ang, ăng, âng có trong bài học.
- Biết nói theo chủ điểm về thiên nhiên
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Chữ mẫu
+ Bộ ĐDDH TV
- HS: Bộ ĐDH TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)**

- Đọc các từ tiếng: **iêng, iêm, yên**
- HS phân tích tiếng **xiêm**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (24 – 25’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ *Em thấy gì trong tranh?*
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: “**Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.**”
- GV giới thiệu vần **iêt, iêu, yêu**
- GV trình chiếu vần **iêt, iêu, yêu** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **iêt, iêu, yêu**
- Yêu cầu HS tìm vần **iêt, iêu, yêu** trong BDD, gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:**
+ GV giới thiệu vần **iêt, iêu**
+ GV yêu cầu HS so sánh vần **iêt, iêu** để tìm ra điểm giống và khác nhau.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **biết**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng sáng. Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4 - 5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng

- + HS tự tạo các tiếng có chứa vần **iêt**. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **nhật kế, con diều, yêu chiều**.
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **nhật kế**. GV nêu yêu cầu nói tên con vật trong tranh.

- GV cho từ **nhật kế** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **nhật kế**

*** GV đưa vật mẫu cho HS quan sát.**

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **con diều, yêu chiều**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc
- HS tìm từ, tiếng chứa vần **iêt, iêu, yêu**

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + *Tranh vẽ gì?*
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng và trả lời câu hỏi:
 - + Bố và hai anh em Nam làm gì?
 - + Bố dạy Nam điều gì?
 - + Những cánh diều như thế nào?
 - + Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
 - + Bài đọc này có mấy câu?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động khởi động (28 – 30')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **iêt, iêu, yêu**
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- HS viết vào bảng con: **iêt, iêu, yêu** (chữ cỡ vừa).
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

HS quan sát tranh và trao đổi, GV hướng dẫn HS tìm hiểu:

- * Tìm trong tranh những sự vật tự nhiên;
- * Tìm trong tranh những sự vật do con người tạo ra.

GV và HS thống nhất câu trả lời.

- GV nêu câu hỏi phân hoá:
- * Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật:
máy bay, điều, chim;
mặt trăng, mặt trời, vì sao.

Giống nhau: a. Bay được trên bầu trời; b. Toả sáng trên bầu trời;

Khác nhau: a. Chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ; b. mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS tìm tiếng ngoài bài chứa vần đang học và đặt câu.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Tư, ngày 4 tháng 12 năm 2024

ĐỌC SÁCH
ĐỌC CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS yêu thích tiết đọc sách
- 80% HS thích khám phá thế giới xung quanh bắt đầu từ những câu chuyện truyền thuyết, cổ tích
- 100% HS hiểu, nhớ được nội dung cuốn sách mình vừa đọc. Viết cảm nhận về hình ảnh, nhân vật, sự kiện mình thích trong cuốn sách vừa đọc.
- Có ý thức chia sẻ, tuyên truyền tới các bạn học sinh, cộng đồng về tác dụng của việc chăm chỉ đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Giấy A4
- Địa điểm: Thư viện CS1, trường TH & THCS Newton TH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

GV ổn định HS trong thư viện.

1. Hoạt động Khởi động (3 - 4’)

- HS vận động bài hát “ Nói vòng tay lớn”

2. Hoạt động Khám phá (20 – 23’)*** Trước khi đọc**

- HS chọn sách đọc.
- Nhắc HS cách lật sách đúng:
 - + Các em có nhớ cách lật sách đúng là như thế nào không?
 - + Gọi HS lên làm mẫu
- HS lên chọn sách:
 - + Theo lượt 6 - 8 HS lên chọn sách.

*** Trong khi đọc**

- Khi HS đọc GV đi chuyển kiểm tra các em có đang đọc sách hay không. Nhắc HS khoảng cách giữa sách và mắt khi đọc.
- Lắng nghe HS đọc, khen ngợi các em.
- Sử dụng quy tắc 5 ngón tay để theo dõi HS gặp khó khăn khi đọc.
- Quan sát HS lật sách và hướng dẫn HS cách lật sách đúng.

*** Sau khi đọc**

- Nhắc HS thời gian đọc đã hết. Nếu HS nào vẫn chưa đọc xong có thể mượn về nhà đọc.
- Nhắc HS mang sách về vị trí ngồi ban đầu.
- 3 - 4 HS chia sẻ về quyển sách đã đọc
- Em có thích câu chuyện mình vừa đọc không? Tại sao?
- Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Tại sao?
- Điều gì làm em thấy thích thú trong câu chuyện mình vừa đọc?
- Qua câu chuyện em sẽ khuyên mọi người sống như thế nào với nhau?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 8’)

- HS vẽ nhân vật em thích trong câu chuyện và thuyết trình về bài vẽ của mình.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 13: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 42)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- 100% HS biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.
- 100% HS thực hiện được dãy phép tính trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát : Bé học phép trừ (Ngọc Lan) và vỗ tay theo
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 75, 76 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Nối (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS tính nhẩm dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10
 - + Bông hoa mang số mấy?
- HS thực hiện và nêu kết quả
- GV cùng HS nhận xét

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu
- HS làm bài cá nhân vào vở TH
- GV nhận xét: $10 - 5 = 5$ $5 + 0 = 5$ $4 + 1 = 5$

Bài 3: Tô màu

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS tìm kết quả ghi trên mỗi quả bưởi
- Có mấy quả bưởi có phép tính có kết quả bằng 4, 5, 6?
- HS nêu kết quả và tô màu theo yêu cầu
- GV nhận xét

Bài 4: Số?

- HS nêu yêu cầu
- HS làm bài cá nhân vào vở TH
- GV nhận xét
 - $10 - 4 = 6$
 - $6 + 3 = 9$
 - $9 - 4 = 5$

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5’)**Trò chơi: “Đi siêu thị”****“Tính nhanh- Tính đúng”**

- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- Cho cả lớp chơi.
- GV nhận xét tuyên dương đội thắng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỐ**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 23)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS thực hiện được các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
+ Phiếu bài tập (Sách tham khảo: VBT Toán 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS chơi trò chơi: **Ai nhanh hơn**

*** Cách tiến hành:**

- HS đọc kết quả trong các quả táo: $9 + 0$ $4 + 3$ $5 - 2$
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong Phiếu bài tập. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS đọc đề
- HS quan sát mẫu a/ yêu cầu HS nêu cách thực hiện
- GV nhận xét:
+ Nền xanh có 5 con cá, nền trắng có 1 con cá. Như vậy ta có phép tính $5 + 1 = 6$
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- HS đọc đề
- HS quan sát mẫu a
- + Kết quả số 8 ở bụng bạn dế mèn là từ phép tính nào?
Như vậy để tính kết quả ở bụng bạn dế mèn ta thực hiện thế nào?
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT
- GV nhận xét

Bài 3: Số ?**Câu a:**

- HS đọc đề
- HS thực hiện các phép tính trong bảng vào PBT
 $6 - 4 =$ $3 + 7 =$ $9 - 3 =$ $5 + 5 =$

Câu b:

- HS đọc đề
- Các phép tính có kết quả bằng 10 ta tô màu gì?
- Màu vàng được tô ở ô có kết quả bằng mấy?
- Kết quả bằng 6 tô màu gì?
- Yêu cầu HS làm bài vào PBT

- GV nhận xét

Bài 4: Viết phép cộng theo mẫu

- HS đọc đề
- + Bình hoa a có kết quả là mấy?
- + Bông hoa thứ nhất có phép tính gì?
- + 5 và $3 + 2$ có mối liên hệ gì?
- + Làm thế nào để tìm phép tính cho mỗi bông hoa còn lại?
- Tương tự học sinh làm các câu còn lại

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS Tô màu
- + Cách chơi: - Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:

Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 4 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 5, và tô màu xanh nếu quả bóng có ghi kết quả bằng 7

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỎ
ÔN LUYỆN: IÊC IÊN IÊP (Tiết 27)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **iêc, iên, iêp**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **iêc, iên, iêp**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **iêc, iên, iêp**
- 80% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS chơi trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi:
- + Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 5 HS
- + GV có 10 thẻ từ chứa có từ, tiếng các em đã học. GV đọc to thẻ từ chứa tiếng, từ các em đã học. Đội nào chọn đúng được thẻ từ sẽ là đội chiến thắng
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (24 – 25')*** Luyện đọc**

- HS đọc lại toàn bài vần **iêc, iên, iêp**

- GV nhận xét

*** Luyện tập**

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 55 trong VBT. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu
- HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.
 - + HS đọc các từ ngữ. Bay liệng, cái kiềng, que diêm, yên ngựa
- Tầm thiếp ----- H1
- Chim chiến chiến----- H 4
- Rạp xiếc ----- Hình 2
- Rau riếp ----- Hình 3
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm việc nhóm đôi: điền vào thích hợp
 - + Bữa tiệc. Công việc, sò điệp
- GV nhận xét

Bài 3:

- HS đọc yêu cầu
- Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.
 - a, kêu, mấy chú gà con, chiêm, chiêm
-
- B, bé, thích, công viên, đi.
-

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS đặt câu với từ: rau diếp, công viên
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN TƯ DUY

MATH KANGAROO (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS làm quen với một số bài toán đơn giản trong kì thi Toán quốc tế Kangaroo
- 60% HS thực hiện đúng một số bài toán đơn giản trong kì thi Toán quốc tế Kangaroo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS thực hiện phép tính vào bảng con:

$$8 - 5$$

$$4 + 2$$

$$10 - 6$$

$$5 + 3$$

$$7 - 4$$

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

- Học sinh làm bài trong phiếu bài tập 14.1.1.

+ Bài 1: Đọc câu hỏi. Đếm số cánh hoa và số lá trước. Sau đó đọc lại câu hỏi, học sinh quan sát và trả lời.

+ Bài 2: Đọc câu hỏi. Học sinh quan sát và đếm. Giáo viên có thể hỏi thêm: Vậy có bao nhiêu hình vuông mà chú chó không ở bên trong nó? Hoặc chú chó đó ở bên ngoài của bao nhiêu hình vuông?

+ Bài 3: Đọc câu hỏi. Học sinh quan sát và trả lời. Giáo viên có thể hỏi thêm, ví dụ: Số nào ở bên trong hình chữ nhật và hình tròn, mà không ở bên trong hình vuông?

+ Bài 4: Đọc câu hỏi. Đếm số hạt dưa hấu trên từng miếng (không nên thắc mắc là có hạt nào bị khuất không, hãy nghĩ hết sức đơn giản là bao nhiêu hạt thì nó đã hiển thị hết rồi). Đọc lại câu hỏi, nhiều hơn 4 và ít hơn 7. Nếu học sinh vẫn chưa thể tìm được câu trả lời thì tiếp tục xét từng miếng dưa hấu, nếu không đạt một trong hai điều kiện thì gạch.

+ Bài 5: Học sinh có thể giải quyết bài toán này bằng cách vẽ thêm ô vuông vào phần bên trong hình rồi đếm.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- Trò chơi: Sudoku

+ Với trò chơi Sudoku, giáo viên hướng dẫn học sinh từ luật chơi cơ bản rồi đến phiên bản có phép tính. Với miền viền đậm chỉ gồm 1 ô, số được điền vào ô đó chính là số được cho ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu là số 1, vì $1 = 1$ (số 1 được điền bằng số 3 cho trước); còn với miền viền đậm gồm 1 ô, số được điền vào hai ô đó cộng lại (hoặc trừ cho nhau) được kết quả chính là số được ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu có cặp ô vuông với 3+ thì hai số có thể điền vào đó là 1 và 2 hoặc 2 và 1. Tùy thuộc vị trí đó có thể điền số nào (để không bị trùng số trên hàng hoặc cột). Vì đây là bài đầu tiên nên đã cho trước 3 số.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Năm, ngày 5 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 165, 166)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp** đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ung, iêc, iên, iêp**, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- 80% HS kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu **Lửa, mưa và con hổ hung hãn**, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
+ Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS viết chữ **biếc, sung** vào bảng con.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)**a. Luyện đọc***** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc đoạn**

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
 - + Trái đất của chúng ta thế nào?
 - + Sự sống trên trái đất ra sao?
 - + Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?
- GV nhận xét.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cùng HS vận động bài *Một con vật*

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)*** Kể chuyện****LỬA, MƯA VÀ CON HỒ HUNG HĂNG**

Trong khu rừng nọ có một con hồ rất hung hăng. Một hôm, đang đi thì hồ thấy một "con vật" gì đó rục rịch nhảy múa bập bùng. Hồ liền quát to:

- Người là con vật gì? Sao người thấy ta mà không cúi chào hả?

"Con vật lạ" ấy reo cười thích thú:

- Tôi không phải là con vật, tôi là lửa.

Lửa vừa nói, vừa nhảy múa. Hồ tức quá liên lao vào lửa. Ngay lập tức, hồ thấy bỏng rát lưng, ở mặt. Hồ đành quay đầu bỏ chạy. Lửa chẳng buồn tha mà còn đuổi theo hồ. Hồ la lên: "Nóng quá! Thôi ta thua rồi!" và nhảy ùm xuống dòng nước trước mặt. Nước làm những vết bỏng dịu bớt, nhưng dấu cháy xém trên tấm áo lông vàng thì mãi còn cho đến tận bây giờ.

Hồ còn chưa hoàn hồn thì lại thấy cái gì đó lộp độp đập trên lưng mình. Hồ ngơ ngác nhìn quanh và hỏi với giọng cau bực:

- Đứa nào ném sỏi vào ta đây!

Tôi không ném sỏi lên người anh, tôi là mưa.

- Mưa là con vật nào sao ta chưa biết mặt?

Mưa đáp:

- Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hồ ngốc nghếch ạ!

Hồ gầm lên:

- Mi hỗn thật, dám chê ta ngốc nghếch sao! Ta sẽ cho người biết tay.

- Chợt nó nhìn thấy hai người thợ săn từ xa đi tới. Hồ sợ quá vội quay đầu chạy trốn.

Mưa nói với hồ:

- Đừng sợ. Hãy xem tôi đây!

Nói rồi mưa trút xuống ào ào. Hai người thợ săn vội vã trở về nhà. Hồ thoát nạn, tự thấy xấu hổ. Từ đó, hồ không còn tính hung hăng như trước nữa.

(Theo Nguyễn Thị Quỳnh)

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến tận bây giờ

- + Tính tình hồ như thế nào?
- + Con vật lạ" đầu tiên mà hồ gặp thực ra là gì?
- + Gặp "con vật lạ" đó, hồ làm gì?
- + Vì sao hồ bị xém lông?

Đoạn 2: Tiếp theo đến ta sẽ cho người biết tay

- + Hồ tiếp tục gặp ai?
- + Hồ tưởng mưa làm gì?

Chia lớp thành 2 đội chơi + Mưa nói gì khiến hổ giận dữ?

Đoạn 3: Tiếp theo đến hết

- + Gặp hai người thợ săn, hổ làm gì?
- + Mưa làm gì để giúp hổ?
- + Thoát nạn, hổ thế nào?

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh
- HS kể toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chia sẻ điều em học được từ câu chuyện Lừa, mưa và con hổ hung hãn
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 24)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS thực hiện đúng phép tính cộng, phép trừ trong phạm vi 10
- 80% HS biết nêu bài toán dựa vào tóm tắt và viết phép tính thích hợp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: BVT Toán 1 – kết nối)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

Trò chơi: Ai nhanh ai đúng

- GV ghi trên bảng dãy số 0 đến 10 theo vòng tùy ý. Hai đội sẽ có 5 lượt chơi nối tiếp. GV đọc to phép tính. Đội nào đáp nhanh nhiều đáp án chính xác sẽ là đội chiến thắng

- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong PBT. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS yêu cầu hs đọc đề
- GV phân tích yêu cầu đề
- HS quan sát mẫu a/ yêu cầu HS nêu cách thực hiện
- + Có 9 quả trứng, bỏ 1 ta có phép tính:
 $9 - 1 = 8$

- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT
- GV nhận xét

Bài 2:Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- HS đọc đề
- HS quan sát mẫu a hỏi:
 $8 - 5 = ?$
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT

Bài 3: Số ?**Câu a:**

- HS đọc đề
- Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong bảng vào PBT

Câu b:

- HS đọc đề
- Các phép tính có kết quả bằng 10 ta tô màu gì?
- + Màu vàng được tô ở ô có kết quả bằng mấy?
- + Kết quả bằng 1 tô màu gì?
- HS làm bài vào PBT

Bài 4: Viết phép cộng theo mẫu

- HS đọc đề
- + Vì sao con ong 7-3 lại nối với cánh hoa số 4?
- + Bông hoa thứ nhất có phép tính gì?
- + Làm thế nào để nối các con ong với cánh hoa còn lại?
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')**Trò chơi “Phản xạ nhanh”**

- GV chia lớp thành 2 đội chơi
- GV phổ biến luật chơi cách chơi
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT**ÔN TẬP TUẦN (Tiết 167, 168)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.
- 70% HS viết đúng bài **Cô giáo lớp em.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS hát bài hát: Cháu yêu bà
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Bài 1: Nối**Bài 1. Nối:**

Cô và mẹ	chơi trò đổ chữ.
Chị Tươi	đều hiền dịu.
Chị và bé	đưa khế chua cho mẹ.
Chuồn chuồn	bay lượn trên bãi cỏ.

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.

Bài 2: Nối**Bài 2. Nối:**

	cái chiếu	
	già yếu	
	diều sáo	
	chú hươu	

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.

Bài 3:

Bài 3. Điền:

a) iêu hay yêu?

_____ cầu h _____ bài _____ tổ
giới th _____ thả d _____ h _____ thảo

b) Điền **điều**, **yêu** hay **hươu**?

- Bé Hải và chị Thảo đi thả _____ sáo.
- Cả nhà đều _____ quý bé.
- Bé thấy chú _____ ở sở thú.

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (2- 3')**

- HS vận động bài *Bài ca tôm cá*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32')

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.
- GV viết chữ mẫu bài: **Cô giáo lớp em.**
- HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.
- GV thu bài và chấm, chữa chữ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- GV cho học sinh đọc các từ: xinh đẹp, kịp thời, nhanh nhẹn.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ**ÔN LUYỆN: IÊT IÊU YÊU (Tiết 28)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **iêt, iêu, yêu**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **iêt, iêu, yêu**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **iêt, iêu, yêu**
- 80% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS đọc các tiếng, từ, câu chứa vần **iêt, iêu, yêu**
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 57 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu bài
- HS quan sát từng tranh và nói
 - + Em thấy gì trong tranh?
 - + HS đọc lại từ
- HS làm bài cá nhân
- GV nhận xét tuyên dương: Thời tiết. Thả điều. Cây liễu

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm cá nhân : Viết 2 tiếng có vần dưới đây.

iêt:

iêu:.....

- HS đọc lại từ hoàn chỉnh
- GV nhận xét.

Bài 3: Nối

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm nhóm đôi suy nghĩ sắp xếp từ tạo thành câu có ý nghĩa.

Lan thích		Là một bộ môn giải trí hấp dẫn
Khiêu vũ thể thao		Yêu bé rất nhiều
Mẹ		Là tiết mục hay nhất
Múa đi học		Học môn tiếng việt
Việt Nam		Có nhiều điểm du lịch hấp dẫn

- HS đọc lại câu vừa sắp xếp

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)**Trò chơi: Tiếp sức**

- GV phổ biến luật chơi và cách chơi:
 - + Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 thành viên nối tiếp nhau viết những tiếng có chứa vần **oc, ôc, uc, ưc** .Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất sẽ là đội thắng
- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
CHỦ ĐỀ 2: DƯA HẦU (Tiết 13, 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nhận biết được quả dưa hấu
- 60% HD nhận biết, phân loại được dưa hấu Thanh Hóa
- 100% HS biết nguồn gốc của dưa hấu
- 100% HS biết trang trí xếp đĩa dưa hấu đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng. Vật mẫu: Dưa hấu, dao, đĩa, đĩa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Bài ca tôm cá
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

** Tìm hiểu về dưa hấu qua các bức ảnh*

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Dưa hấu thích hợp trồng ở đâu?
 - + Dưa hấu thường có loại quả nào?
 - + Dưa hấu Thanh Hóa có đặc điểm gì?
 - + Nguồn gốc dưa hấu ở đâu?
- GV nhận xét

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chơi trò chơi “Kết bạn”
 - + *Luật chơi:* GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài.

- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 15')

** Nhận biết quả dưa hấu qua các bức ảnh*

- HS nhận biết quả dưa hấu qua tranh 1, 2, 3, 4, 5, 6
- GV nhận xét:
 - + Tranh 4
- Dưa hấu Thanh Hóa thường là loại dưa nào?
- GV nhận xét: Dưa hấu Thanh Hóa thường quả dài

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13 – 15')

- HS cắt và trang trí đĩa dưa hấu

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **VẼ TRANH VỀ CHÚ BỘ ĐỘI (Tiết 42)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết tự đánh giá những ưu, nhược điểm của mình, của bạn. Tìm hướng khắc phục.
- 90% HS biết thể hiện tình cảm của bản thân với bộ đội qua hoạt động vẽ tranh
- 100% yêu thích hoạt động sáng tạo nghệ thuật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10')

a. Nhận xét tuần 14

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong, đồng phục.*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:
 - * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
 - GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.
 - * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 15

- Duy trì nề nếp lớp học.
- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và thử thách luyện đọc
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (25 – 27')

- HS vẽ chân dung về chú bộ đội
- HS chia sẻ về những hình ảnh của bộ đội mà em biết, làm cho em ấn tượng nhất
- Vẽ bức tranh về bộ đội theo những hình ảnh được gợi ý qua hoạt động chia sẻ và theo luận

- Giới thiệu về bức tranh của em với các bạn trong lớp
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Ban giám hiệu

Khôi trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thị Thủy

Lê Thủy